

Ngày 31/03/2024	21,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.2%	25.1%	29.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	16,393 - 26,379
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,926
Số lượng CPLH (CP)	87,945,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,585
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.83)
EPS	2,427
P/E	9.0

DT thuần
Q1/24

285

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 30.0| 11.6%

YoY: ▲ 113| 65.5%

LN trước thuế
Q1/24

154

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 106| 220%

YoY: ▲ 67.8| 78.6%

LN sau thuế
Q1/24

129

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 83.0| 180%

YoY: ▲ 60.3| 87.4%

ROA
2023

6.9%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần
2023

952

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 15.0| 1.7%

LN trước thuế
2023

295

tỷ VNĐ

YoY: ▼42.0| -12.4%

LN sau thuế
2023

244

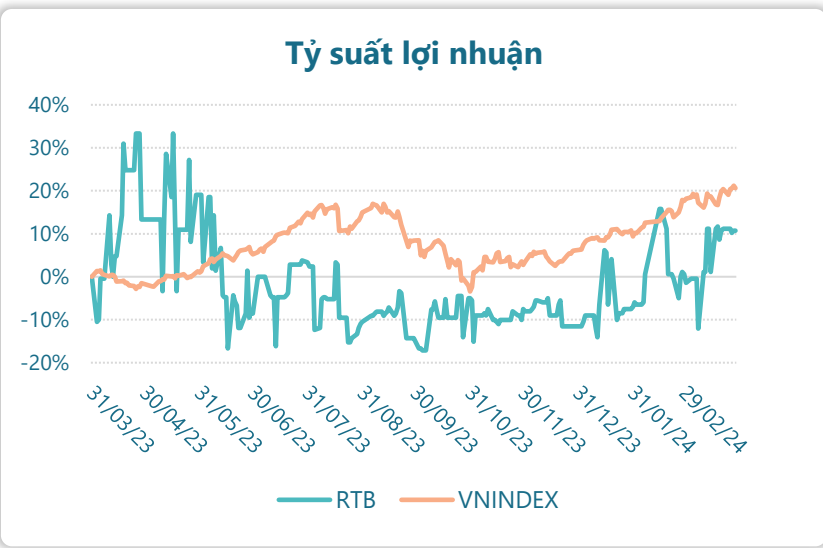
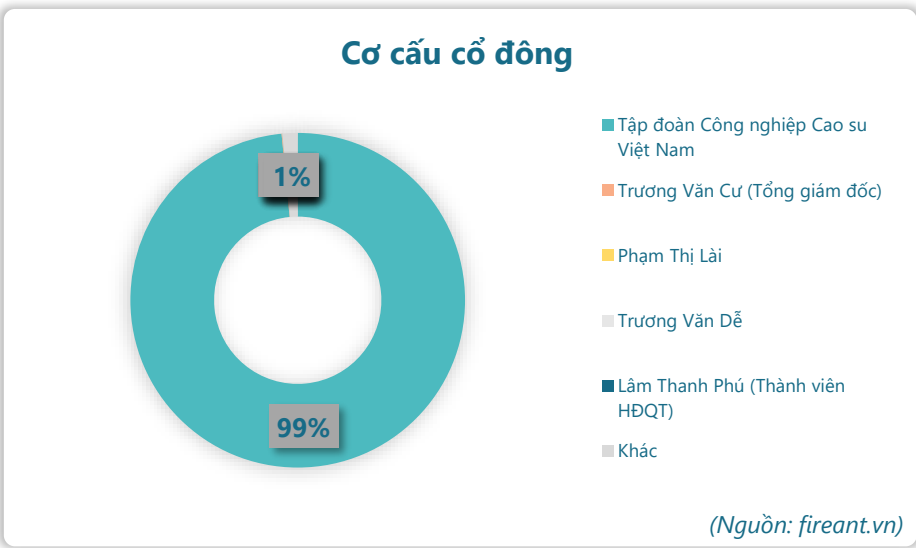
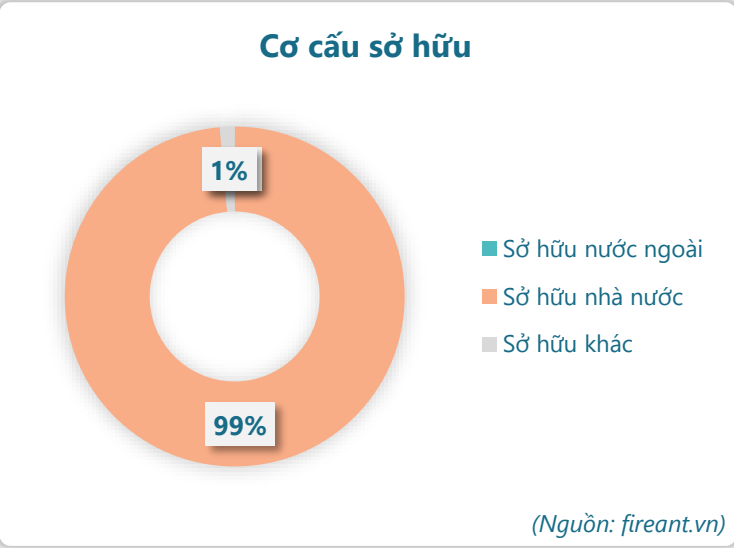
tỷ VNĐ

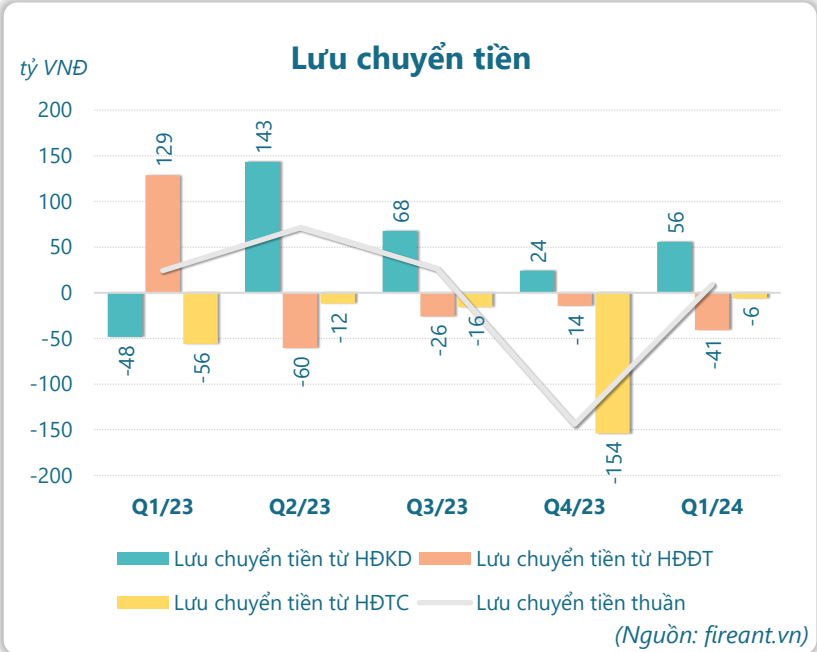
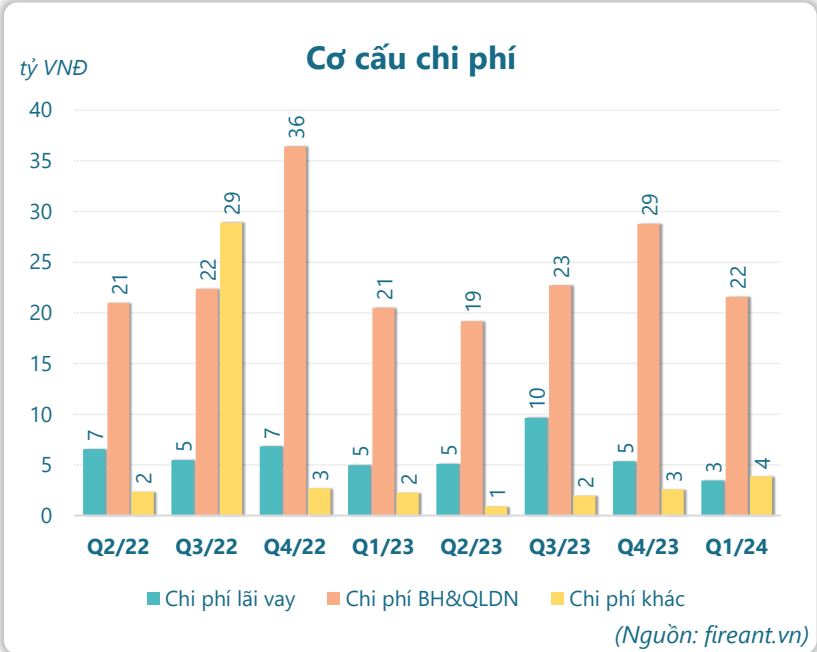
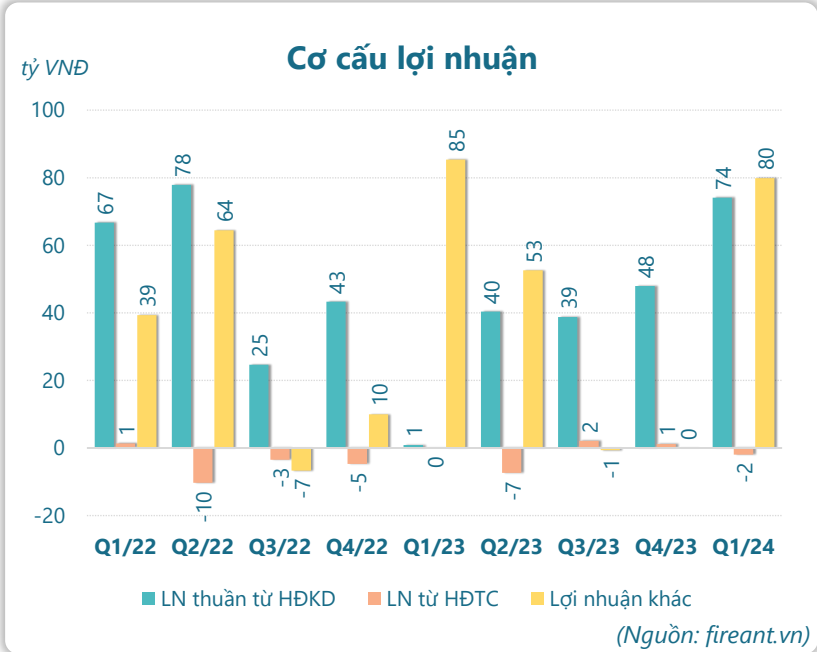
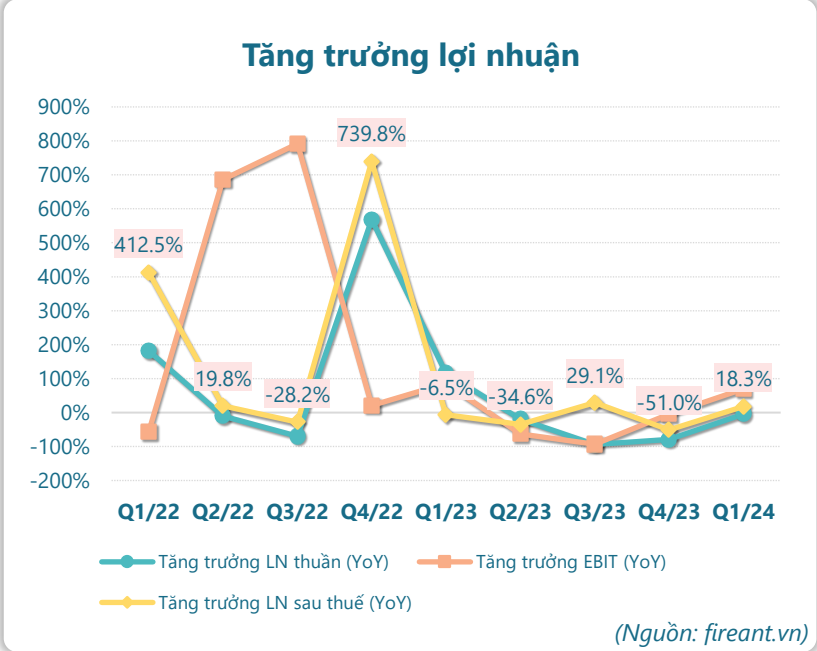
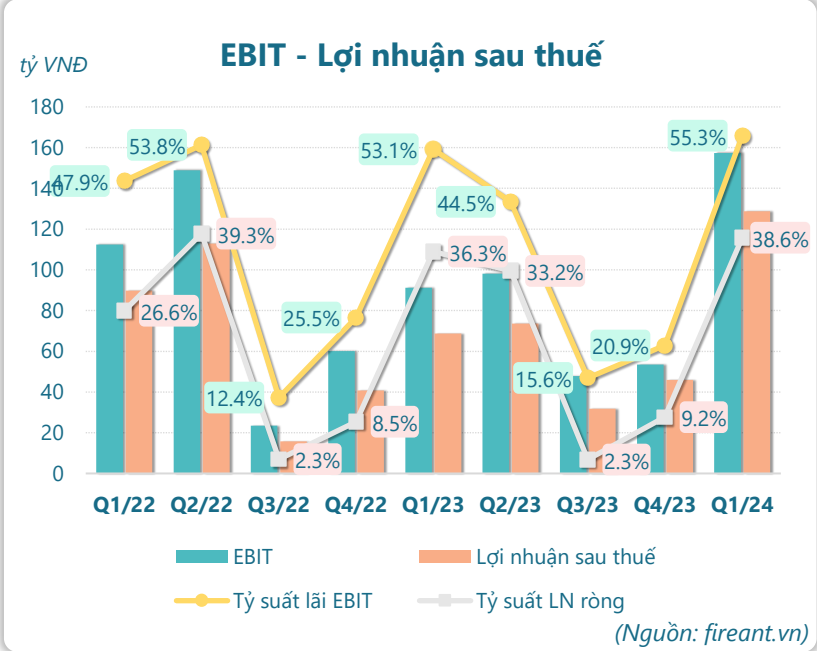
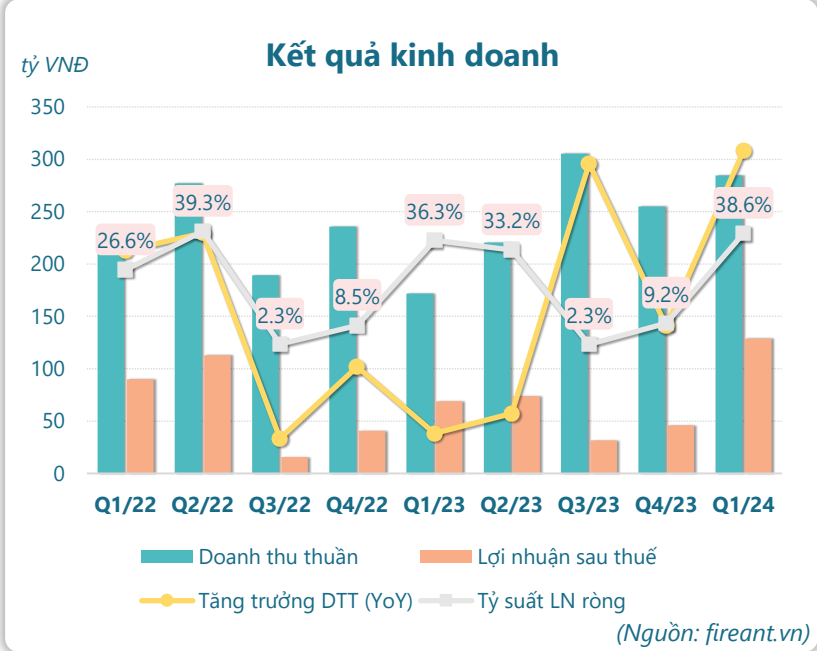
YoY: ▼30.0| -11.0%

ROE
2023

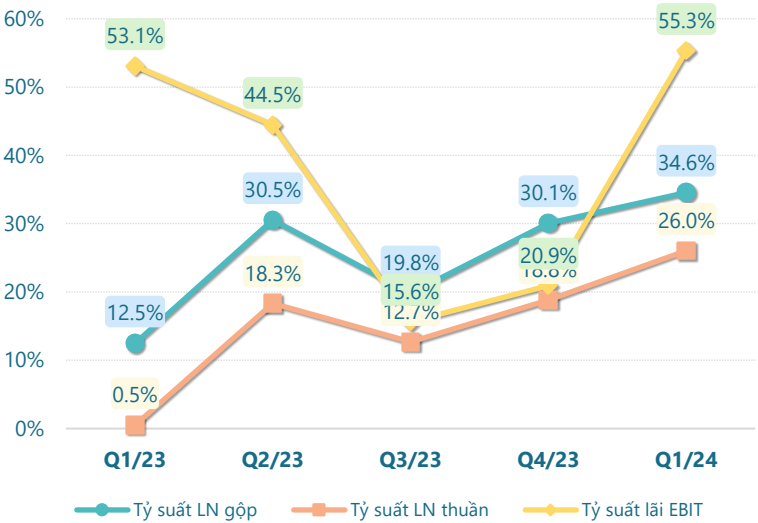
8.3%

+/- YoY: ▼ 1.5%



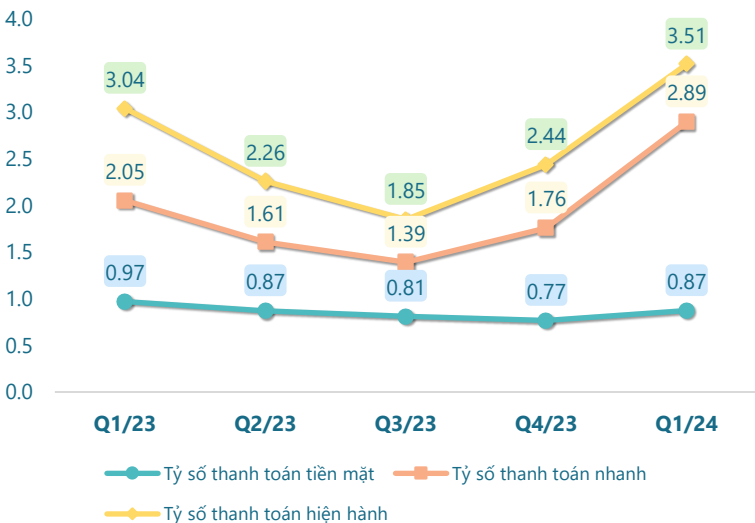


Tỷ suất lợi nhuận



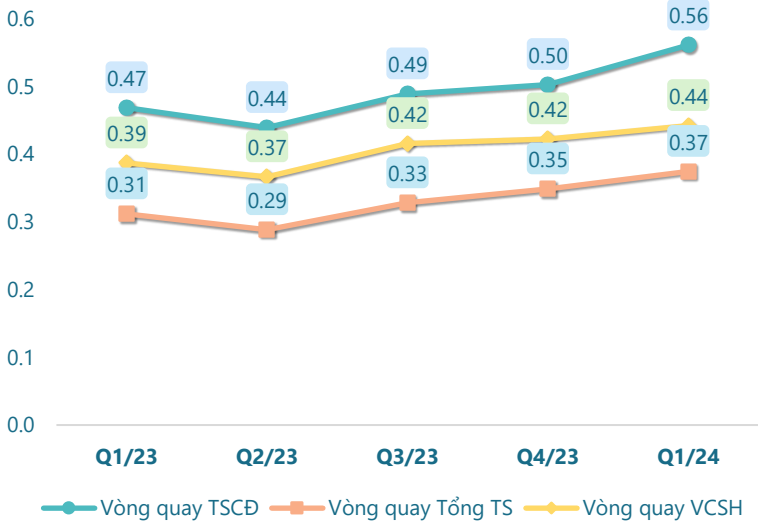
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



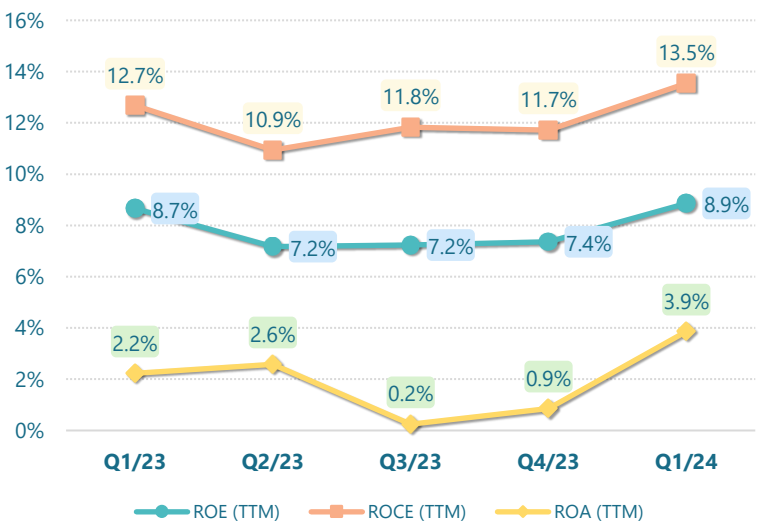
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



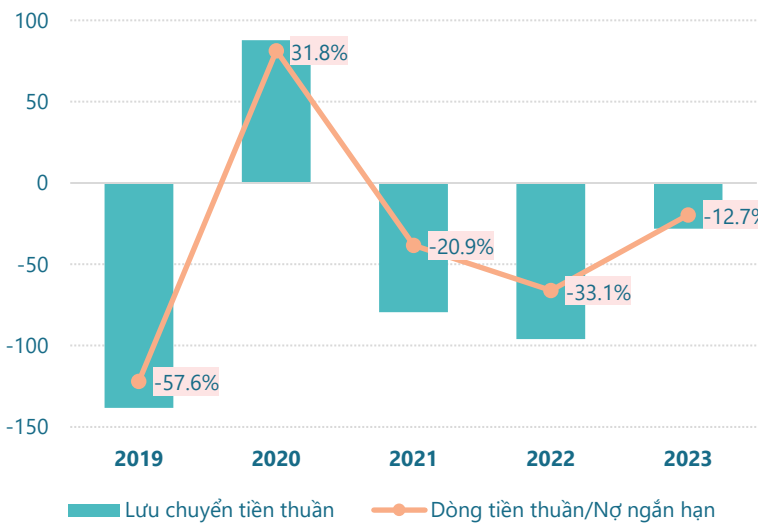
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



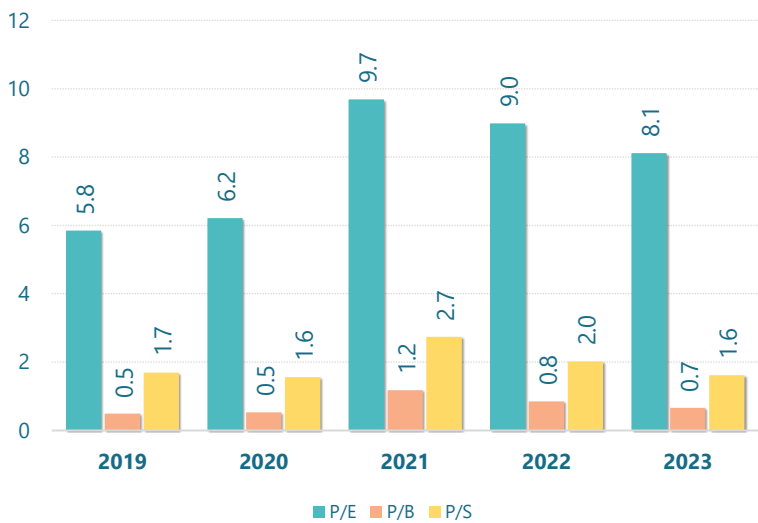
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)